

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT&XD HÀ BẮC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT&XD HÀ BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA BAC DT&XD JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CT CP HÀ BẮC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110037958

3. Ngày thành lập: 22/06/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 43/1 Phố Kiều Mai, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0566323888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ Đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự (Loại trừ Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ mặt hàng nhà nước cấm)	4669
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ Hoạt động đấu giá độc lập;)	8299
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: -Kinh doanh bất động sản	6810
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: -Tư vấn bất động sản -Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản (Loại trừ hoạt động đấu giá)	6820
20.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; -Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; -Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;	7110(Chính)
22.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ mặt hàng nhà nước cấm)	4690
27.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
28.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
29.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
30.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
31.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
32.	In ấn	1811
33.	Dịch vụ liên quan đến in (Loại trừ rập khuôn tem)	1812
34.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022

35.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
36.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
37.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
38.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
39.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
40.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
41.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
42.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
43.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
44.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
45.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
46.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
47.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
48.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
49.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
50.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
51.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: -Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: -Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
58.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
59.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
60.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Xây dựng nhà để ở	4101
63.	Xây dựng nhà không để ở	4102
64.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

65.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
66.	Xây dựng công trình điện	4221
67.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
68.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
69.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
70.	Xây dựng công trình thủy	4291
71.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
72.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
73.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
74.	Phá dỡ	4311
75.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
76.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
77.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
78.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
79.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
80.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 5.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 560.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRƯƠNG THỊ HIỀN	Căn 601, Nhà số 2, Ngách 7/10A Đường Đông Ngạc 5, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	112.000	1.120.000.000	20,000	0381860006 81	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	112.000	1.120.000.000	20,000		
2	PHẠM VĂN HÙNG	Căn 601, Nhà số 2, Ngách 7/10A Đường Đông Ngạc 5, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	392.000	3.920.000.000	70,000	0240800001 89	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	392.000	3.920.000.000	70,000		

3	PHẠM MINH THÔNG	CH2506 VP6 BĐ Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	56.000	560.000.000	10,000	0200890000 50
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	56.000	560.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 08/10/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024080000189

Ngày cấp: 04/03/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDP Đông Ngạc 5, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn 601, Nhà số 2, Ngách 7/10A Đường Đông Ngạc 5, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội